

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN
Số: 09 /NH-BB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2024

BIÊN BẢN
Công khai quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Hôm nay, ngày 06 tháng 11 năm 2024

Thành phần gồm:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Thái Quang Cường | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Ông Lý Minh Long | Chức vụ: Trưởng ban thanh tra nhân dân |
| 3. Bà Vũ Thúy Ngọc | Chức vụ: PT kế toán |

Căn cứ quyết định số 3610/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Trường THPT Nguyễn Hiền công khai quyết định.

Nội dung công khai bên trên được nhà trường dán tại phòng giáo viên từ ngày 06/11/2024 đến ngày 07/12/2024

THANH TRA NHÂN DÂN


Lý Minh Long


HIỆU TRƯỞNG

Thái Quang Cường

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

HIỆU TRƯỞNG THPT NGUYỄN HIỀN

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ ngày 8/7/1993 của UBND/ TPHCM về việc thành lập trường PTTH NGUYỄN HIỀN;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ quyết định số 3610/QĐ-SGDDT ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà phòng tài vụ, phòng ban liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Thái Quang Cường

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

HIỆU TRƯỞNG THPT NGUYỄN HIỀN

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ ngày 8/7/1993 của UBND/ TPHCM về việc thành lập trường PTTH NGUYỄN HIỀN;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ quyết định số 3610/QĐ-SGDDT ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông, bà phòng tài vụ, phòng ban liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số /QĐ - NH ngày 06 tháng 11 năm 2024)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao	ghi chú
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
1.1	Lệ phí		
	Học phí		
1.2	Phí		
2	Chi từ nguồn thu phí để lại		
2.1	Chi sự nghiệp		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
3.1	Lệ phí		
3.2	Phí		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-2.100.000.000	
1	Chi quản lý hành chính		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
2	Nghiên cứu khoa học		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia		
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ		
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-2.100.000.000	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
5	Chi bảo đảm xã hội		
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
6	Chi hoạt động kinh tế		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		



8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
11	Chi chương trình mục tiêu		
1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia		
2	Chi chương trình mục tiêu		



Thái Quang Cường



Số: 3640/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024
(điều chỉnh lần 4)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 34/2023/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

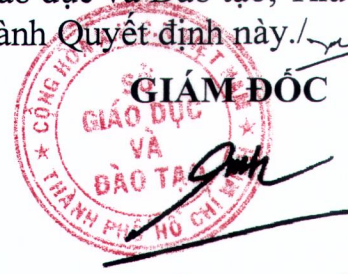
Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (điều chỉnh lần 4) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2024 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN TP.HCM (để phối hợp);
- KBNN nơi DV giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC (Tr).



Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422- Loại 070 – Khoản 074



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 4)**

Đơn vị: TRƯỜNG THPT NGUYỄN HIỀN (MS : 1060858)

Mã KBNN nơi giao dịch: KHO BẠC QUẬN 11 (MS : 0118)

(Kèm theo Quyết định số 3610/QĐ-SGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2024
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	23.740.375	-2.100.000	21.640.375
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	23.740.375	-2.100.000	21.640.375
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.795.000	0	10.795.000
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	8.700.000	0	8.700.000
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	2.095.000	0	2.095.000
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	2.095.000	0	2.095.000
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.945.375	-2.100.000	10.845.375
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	3.804.515	0	3.804.515
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	9.140.860	-2.100.000	7.040.860
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	9.140.860	-2.100.000	7.040.860
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0	0	0

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2024 sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định (theo Công văn số 7012/STC-NS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Sở Tài chính).
2. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 không bao gồm khoản tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) và được giữ lại ở ngân sách thành phố để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.
3. Nguồn cải cách tiền lương dùng để thực hiện chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.
4. Nội dung dự toán kinh phí điều chỉnh lần này là số liệu giảm trừ nguồn cải cách tiền lương theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2023 (niên độ ngân sách năm 2022), thực hiện theo Quyết định số 3641/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024.
5. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chỉ dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.459.755	0	1.459.755
2	Kinh phí vùng sâu	0	0	0
3	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	5.400	0	5.400
4	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	0	0	0
5	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 36/2023/NQ-HĐND	2.277.720	0	2.277.720
6	Hỗ trợ chi phí học tập	5.400	0	5.400
7	Tiền công dạy đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND	0	0	0
8	Kinh phí mua sắm	0	0	0
9	Kinh phí sửa chữa	0	0	0
10	Kinh phí sinh hoạt hè	56.240	0	56.240
11	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND và chi tinh giản biên chế	9.140.860	-2.100.000	7.040.860